TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 04/02/2021
V/v tranh chấp "Xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Xuân Long.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Văn Minh;

2. Bà Nguyễn Thị Đấu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lâm Hữu Nghĩa - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên toà*:** Ông Nguyễn Tấn Bảo - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 02 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 37/2020/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 11 năm 2020 về tranh chấp "Xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1987; (xin vắng mặt)

Địa chỉ: 6/6 N, phường A, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Bị đơn: Anh Ngo Huynh A (Ngô Huỳnh A), sinh năm 1975; (xin vắng mặt).

Địa chỉ: Australia.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 21/9/2020 nguyên đơn chị Nguyễn Thị N trình bày:*

Chị N và anh Ngo Huynh A kết hôn vào tháng 01 năm 2020 theo giấy chứng nhận kết hôn số 01 do Ủy ban nhân dân thành phố M cấp ngày 07 tháng 01 năm 2020. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 01 tháng thì anh Ngo Huynh A trở về Australia, do xa cách nên vợ chồng ít gần gũi, chia sẽ và thông cảm lẫn nhau nên có một khoảng cách giữa vợ chồng.

Nhận thấy cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị N yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Ngo Huynh A.

- Về con chung, tài sản chung và nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do bận công việc, chị N xin phép được vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án cho đến khi vụ án được giải quyết xong.

** Tại bản tự khai được chứng thực ngày 19/10/2020 anh Ngo Huynh A trình bày:*

Anh Ngo Huynh A thống nhất với lời trình bày của chị N về thời gian kết hôn, chung sống vợ chồng và nguyên nhân mâu thuẫn. Về yêu cầu ly hôn của chị N anh Ngo Huynh A đồng ý ly hôn.

- Về con chung, tài sản chung và nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do bận công việc ở nước ngoài không về Việt Nam được, anh Ngo Huynh A xin phép được vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án cho đến khi vụ án được giải quyết xong.

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký kể từ khi thụ lí vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng các qui định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: Đại diện Viện kiểm sát cho rằng yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị N là có cơ sở nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị N về việc xin ly hôn với anh Ngo Huynh A; về con chung, tài sản chung và nợ chung do chị N không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của đương sự, kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị N có đơn xin ly hôn với Anh Ngo Huynh A (Ngơ Huỳnh A), sinh nă m 1975 là người Việt Nam có quốc tịch Australia, hiện đang sinh sống tại địa chỉ: Australia. Do đó, quan hệ pháp luật trong vụ án này được xác định là tranh chấp "Xin ly hôn" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Chị Nguyễn Thị N và anh Ngo Huynh A có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị N và anh Ngo Huynh A tự nguyện xác lập quan hệ hôn nhân vào tháng 01 năm 2020, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 01 ngày 07 tháng 01 năm 2020, nên quan hệ hôn nhân giữa chị N và anh Ngo Huynh A được xem là hôn nhân hợp pháp.

Tại đơn khởi kiện và bản tự khai chị N trình bày thì sau khi kết chung sống được khoảng 01 tháng thì anh Ngo Huynh A trở về Australia, do xa cách nên vợ chồng không gần gũi, chia sẽ và thông cảm lẫn nhau nên có một khoảng cách giữa vợ chồng. Nhận thấy cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị N yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Ngo Huynh A. Anh Ngo Huynh A cũng thống nhất với chị N về mâu thuẫn vợ chồng và đồng ý ly hôn.

Xét thấy, thời gian chung sống vợ chồng giữa chị N và anh Ngo Huynh A thực tế không lâu (theo hai bên trình bày chỉ chung sống vợ chồng được khoảng 01 tháng) và nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn giữa chị N và anh Ngo Huynh A là cách trở về địa lý, chị N sống ở Việt Nam còn anh Ngo Huynh A sống ở Australia nên vợ chồng không có điều kiện quan tâm chăm sóc lẫn nhau, vun đắp tình cảm vợ chồng. Chị N nộp đơn xin ly hôn và anh Ngo Huynh A cũng đồng ý ly hôn với chị N, chứng tỏ tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc chị N xin ly hôn với anh Ngo Huynh A là hoàn toàn chính đáng, phù hợp pháp luật nên được hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Chị N và anh Ngo Huynh A khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị N phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 37; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; khoản 1, khoản 2 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị N.

Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị N được ly hôn với anh Ngo Huynh A (Ngơ Huỳnh A).

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị N phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0001549 ngày 18/11/2020 của Cục Thi hành án dân sự Tỉnh Tiền Giang.

3. Về quyền kháng cáo: Chị N được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày Tòa án tống đạt hợp lệ hoặc niêm yết bản án. Anh Ngo Huynh A được quyền kháng cáo bản án trong hạn 01 tháng kể từ ngày Tòa án tống đạt hoặc niêm yết bản án hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- TAND cấp cao tại TP. HCM;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- Cục THADS tỉnh Tiền Giang;
- UBND TP. M, tỉnh TG;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Xuân Long